

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ BÔNG
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 13 - 12 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BÔNG, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Diễn

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Tấn Phát;

+ Ông Hồ Văn Nghĩa.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Anh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bông tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Tấn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1143/2024/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Lâm Phụng T, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2000, tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: TDP C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn Đ, sinh năm 1966; con bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/5/2016, thực hiện hành vi Cố ý gây tổn hại sức khỏe của người khác bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính; Ngày 10/5/2016, thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản bị Công an thị trấn T, huyện T xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Trần Thanh N, sinh năm 1982. Nơi cư trú: TDP A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. “có mặt”;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Lâm Văn Đ, sinh năm 1966. Nơi cư trú: TDP C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. “có mặt”;

- Đinh Thị T1, sinh năm 1990. Nơi cư trú: TDP A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. “có mặt”;

* Người làm chứng: Mai Thị Thu H, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. “vắng mặt”;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh N, sinh năm: 1982; HKTT: tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, có mượn tiền của Lâm Phụng T, sinh năm 2000; HKTT: tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T, vào chiều ngày 01/6/2024, T điều khiển xe máy đi đến nhà N để lấy nợ, N không trả, cả hai bên cãi nhau và xảy ra mâu thuẫn.

Lâm Phụng T quay về nhà lấy 01 con dao (dài khoảng 40cm; cán gỗ; lưỡi dao bằng kim loại) giấu trong người và tiếp tục điều khiển xe máy đến nhà N tìm N để đòi nợ. Thời điểm này, Trần Thanh N điều khiển xe máy đến quán T2 thuộc tổ A, thôn B, xã T, huyện T, để chờ loa kéo.

Lâm Phụng T đến nhà nhưng không thấy N, T tiếp tục điều khiển xe máy đến đoạn đường thuộc tỉnh lộ 622B vị trí đối diện với quán T2 thì gặp N. Tại đây, T dùng chân đạp 01 cái vào mông N, cả hai tiếp tục nói chuyện liên quan vấn đề tiền bạc và xảy ra mâu thuẫn, T lấy 01 con dao giấu trong người từ trước; còn Trần Thanh N đi đến vị trí dựng xe máy của mình lấy 01 cái rựa (Rựa N sử dụng để phát rẫy và mang theo sản trên xe máy từ trước). Lúc này, N và T đứng đối diện, cách nhau khoảng 03 mét. Hai bên tiếp tục cãi nhau, N cầm rựa bằng tay phải chỉ về hướng T, quơ qua quơ lại nhằm giữ khoảng cách và hù dọa. T tiến tới cầm dao chém 01 cái vào vị trí vùng đùi trước bên phải của N, hướng dao chặt ngang từ phải qua trái theo hướng của T; tiếp đó, T chém 01 cái theo hướng chéo nghiêng từ phải qua trái, vào mặt ngoài bàn tay phải N đang cầm rựa; Cả hai ôm giằng co, N dùng tay giữ tay phải T đang cầm dao, T giữ tay phải N đang cầm rựa. Quá trình giằng co, T gây thương tích tại vị trí vùng cổ phía bên phải của N.

Sau đó, T cầm dao và lấy cái rựa của N, đi đến vị trí gần đó, T để cái rựa lại trên lề đường; mang theo dao, điều khiển xe máy bỏ đi theo đường tỉnh lộ 622B về thị trấn T.

Hậu quả: N bị thương tích tại vùng cổ bên phải; ngón tay II, III và IV bàn tay phải; vùng đùi phải, sau đó được người dân đưa đến Trung tâm y tế huyện T cấp cứu rồi chuyển đến Bệnh viện Đ1 và Bệnh viện Đ2 để điều trị, đến ngày 12/6/2024 thì xuất viện.

Sau khi gây thương tích cho N và rời khỏi hiện trường, đến cầu S thuộc tổ dân phố E, thị trấn T, huyện T, T ném con dao xuống lòng suối. Sau đó, T đi xuống thành phố Q, bắt xe khách đi vào thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 13/8/2024, T đến trình diện tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.

Kết quả trưng cầu giám định:

Tại Kết luận giám định số: 236/KLTTCT-TTPY ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q đối với thương tích của ông Trần Thanh N vào ngày 01/6/2024, kết luận như sau:

- Sẹo vùng cổ phải: 04%.
- Sẹo mổ qua vết thương mu đốt 1 ngón III bàn tay phải (kết hợp xương, nối gân duỗi): 03%.
- Sẹo mổ vết thương nối gân duỗi mu đốt 1 ngón IV bàn tay phải: 03%.
- Gãy đốt 1 ngón III bàn tay phải: 02%.
- Sẹo mu đốt 1 ngón II bàn tay phải: 01%.
- Sẹo mu đốt 1 ngón IV bàn tay phải: 01%.
- Sẹo đùi phải: 02%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thanh N tại thời điểm giám định là: 15% (mười lăm phần trăm).

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 11 tháng 11 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Lâm Phụng T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Phụng T từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

Về vật chứng vụ án: 01 cái rựa đã qua sử dụng, dài 85cm; phần cán rựa làm bằng gỗ, dài 55cm, có đính 05 khoen kim loại; phần lưỡi rựa làm bằng kim loại, sắc bén, dài 30cm. Tại phiên tòa ông Trần Thanh N không yêu cầu nhận lại mà đề nghị Tòa cho tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng; lời khai của những có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; của bị

hại; phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Vào ngày 01/6/2024 vì mâu thuẫn cá nhân Lâm Phụng T đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Trần Thanh N với tỷ lệ thương tích là 15%.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, chứng cứ có trong hồ sơ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lâm Phụng T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực hành vi pháp luật hình sự, lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo gây hoang mang lo sợ trong nội bộ nhân dân, do vậy cần phải xử lý nghiêm với mức án tương xứng và phù hợp đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:

- Tình tiết tăng nặng: Không

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại; tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; sau khi có quyết định truy tìm người bị cáo tự nguyện ra đầu thú, tại phiên tòa bị cáo xin lỗi người bị hại nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ và giảm nhẹ khác; có nơi cư trú rõ ràng, thời điểm bị cáo bị xử phạt hành chính bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên không cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà giao về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục vẫn đạt mục đích và đủ có khả năng cải tạo người phạm tội và phòng ngừa chung cho xã hội, thể hiện quan điểm nhân đạo và chính sách hình sự đối với người phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo Lâm Phụng T đã bồi thường cho gia đình bị hại 90.000.000 đồng; Tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cái rựa đã qua sử dụng, dài 85cm; phần cán rựa làm bằng gỗ, dài 55cm, có đính 05 khoen kim loại; phần lưỡi rựa làm bằng kim loại, sắc bén, dài 30cm.

- 01 file video thời lượng 20 giây (từ giây 00 đến giây 20) được ghi lại bằng điện thoại di động IPHONE 13 PROMAX, thuộc sở hữu của Mai Thị Thu H sinh ngày 14/11/1994, ở tại thôn B, xã T, huyện T, ghi hình quay video

vào ngày 01/6/2024 tại tổ A, thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Nội dung video ghi lại diễn biến hình ảnh, âm thanh về ông Trần Thanh N và Lâm Phụng T có liên quan đến vụ việc và được lưu vào hồ sơ vụ án.

- Đối với tang vật trong vụ án: 01 cái dao T sử dụng để gây thương tích cho N. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy nên không đặt ra giải quyết,

[7] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 65 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Phụng T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Lâm Phụng T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án (13/12/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cái rựa đã qua sử dụng, dài 85cm; phần cán rựa làm bằng gỗ, dài 55cm, có đính 05 khoen kim loại; phần lưỡi rựa làm bằng kim loại, sắc bén, dài 30cm, theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện với Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng ngày 13 tháng 11 năm 2024.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 file video thời lượng 20 giây (từ giây 00 đến giây 20) được ghi lại bằng điện thoại di động IPHONE 13 PROMAX, thuộc sở hữu của Mai Thị Thu H sinh ngày 14/11/1994, ở tại thôn B, xã T, huyện T, ghi hình quay video vào ngày 01/6/2024 tại tổ A, thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Nội dung video ghi lại diễn biến hình ảnh, âm thanh về ông Trần Thanh N và Lâm Phụng T có liên quan đến vụ việc

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo; bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Chi Cục THADS huyện Trà Bồng;
- Cơ quan THAHS CA huyện Trà Bồng;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Trà Bồng;
- UBND thị trấn Trà Xuân;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Công Diễn